

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày 09 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ – TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bình và bà Nguyễn Thị Hưng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 26 tháng 1 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Nam G, sinh năm 1979, nơi cư trú tổ dân phố S, thị trấn T, huyện S, tỉnh V; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm ruộng; bố đẻ Trần Thanh X, sinh năm 1934, mẹ đẻ Vũ Thị T, sinh năm 1946; có vợ là Dương Thị L, sinh năm 1984; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến ngày 12/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992, nơi cư trú tổ dân phố S, thị trấn T, huyện S, tỉnh V; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: làm ruộng; bố đẻ Nguyễn Văn H, sinh năm 1967, mẹ đẻ Trần Thị C, sinh năm 1970; có vợ là Nguyễn Thúy L, sinh năm 1998; có 01 con. Quá trình hoạt động: từ nhỏ đến nay được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 09/12 và ở nhà làm ruộng tại thị trấn T, huyện S. Ngày 17/11/2010, Nguyễn Mạnh H bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 07 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến nay đã được xóa án tích; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến ngày 10/01/2018 được quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, nơi cư trú thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh V (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, nơi cư trú tổ dân phố T, thị trấn T, huyện S, tỉnh V (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00' ngày 26/10/2017, Trần Nam G, sinh năm 1979, ở tổ dân phố S, thị trấn T, huyện S, tỉnh V điều khiển xe mô tô BKS 88F7-7475 kéo theo 01 xe lôi chở thuê hàng tại xã Y, huyện S. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, ở thôn T, xã Y, huyện S. G phát hiện có 01 chiếc xe lôi khung bằng sắt dài 3,2m, rộng 01m, 02 bánh xe là loại bánh lốp ô tô đã qua sử dụng, là xe của anh H được khóa vào cột điện bằng một sợi dây cáp bằng kim loại. G liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu sài. Nhưng do không có phương tiện để cắt khóa nên G đi về. Sáng ngày 27/10/2017, G đến nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 ở tổ dân phố T, thị trấn T, G hỏi và được chị H cho mượn 01 kìm cộng lực bằng kim loại, dài 73cm. Sau đó, G gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992 ở tổ dân phố S, thị trấn T rủ H cùng đi trộm cắp xe lôi trên để bán lấy tiền và chia đôi, H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 45' cùng ngày, G điều khiển mô tô BKS 88F7-7475 mang theo 01 kìm cộng lực đến nhà H để chờ H đi đến thôn T, xã Y để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực trước cửa nhà anh H là 00 giờ 30 phút ngày 28/10/2017, quan sát không có ai, G và H cùng đi đến vị trí buộc chiếc xe lôi. H dùng tay cầm, giữ ổ khóa để G cầm kìm cộng lực cắt đứt phần móc của khóa. Sau đó, G điều khiển xe mô tô còn H ngồi sau dùng tay cầm càng xe lôi gác lên yên xe mô tô kéo về cất giấu tại khu vực chợ Then, thị trấn T. Sáng ngày 30/10/2017, G một mình kéo chiếc xe lôi trên đồ ở ven đường trước cửa nhà chị H để đi kéo hàng, thì bị anh Nguyễn Văn H nhận ra chiếc xe lôi của mình bị trộm cắp và trình báo Cơ quan Công an huyện Sông Lô. Ngay sau khi nhận được tin báo, cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô triệu tập G và H đến làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Nam G và Nguyễn Mạnh H đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 16/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận: Chiếc xe lôi trên có trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với chị Nguyễn Thị H là người cho G mượn 01 chiếc kìm cộng lực để sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chị H

không biết việc G mượn chiếc kim trên với mục đích để trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vật chứng vụ án:

+ 01 chiếc xe lôi khung bằng sắt dài 3,2m, rộng 01m, 02 bánh xe là loại bánh lốp ô tô đã qua sử dụng là tài sản của anh Nguyễn Văn H. Ngày 04/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô đã trả lại cho anh H.

+ 01 chiếc khóa Việt Tiệp bị cắt đứt móc khóa thu giữ tại hiện trường.

+ 01 điện thoại di động Nokia RM-1133 thu giữ của Nguyễn Mạnh H.

+ 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, đã cũ; 01 kim cộng lực; 01 xe mô tô nhãn hiệu BKS 88F-7475 thu giữ Trần Nam G.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản anh H không yêu cầu G và H phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 05/KSĐT-KT, ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Trần Nam G và Nguyễn Mạnh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Trần Nam G và Nguyễn Mạnh H. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Nam G, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Nam G từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến ngày 12/01/2018. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Mạnh H, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến ngày 10/01/2018. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Trần Nam G và Nguyễn Mạnh H đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố.

Bị cáo Trần Nam G nói lời sau cùng : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Mạnh H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Nam G và Nguyễn Mạnh H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 00 giờ 30' ngày 28/10/2017 tại thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh V Trần Nam G và Nguyễn Mạnh H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe ô tô có trị giá 2.500.000đ của anh Nguyễn Văn H.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Trần Nam G và Nguyễn Mạnh H như trên đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi phạm tội nêu trên của Trần Nam G và Nguyễn Mạnh H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Tuy nhiên căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì phải xét xử các bị cáo trên về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*".

Do đó bản cáo trạng số: 05/KSĐT-KT, ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Nam G và Nguyễn Mạnh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều là người có sức khỏe, không có việc làm ổn định và chỉ vì lòng tham các bị cáo đã đi trộm cắp tài sản của người khác. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt không lớn. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ở địa phương, trước khi phạm tội bị cáo G luôn là người chấp hành tốt chính sách pháp luật, bị cáo thuộc diện hộ nghèo do đó bị cáo G được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo G là người có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức độ phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo. Giao Bị cáo G cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Như vậy cũng có đủ điều kiện để cho bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Bị cáo H là người có nhân thân xấu, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Do đó cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị không lớn và đều không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập hàng tháng của các bị cáo cũng chỉ đủ để cho phục vụ bản thân bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh H không yêu cầu G và H phải bồi thường gì nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khóa Việt Tiệp bị cắt đứt móc khóa thu giữ tại hiện trường; cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại

di động Nokia RM-1133 thu giữ của Nguyễn Mạnh H và 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu BKS 88F-7475 thu giữ Trần Nam G; cần trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc kim cộng lực chị H cho G mượn nhưng không biết việc G mượn chiếc kim trên với mục đích để trộm cắp.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Nam G và Nguyễn Mạnh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự đối với Trần Nam G.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nam G 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Nam G cho Ủy ban nhân dân Thị trấn T, huyện S, tỉnh V giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Nam G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 7/12/2017 đến ngày 10/01/2018.

3. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khóa Việt Tiệp bị cắt đứt móc khóa; tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia RM-1133 của Nguyễn Mạnh H và 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, đã cũ và 01 xe mô tô nhãn hiệu BKS 88F-7475 thu giữ Trần Nam G; trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc kim cộng lực. (Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô ngày 01/11/2017).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Nam G và Nguyễn Mạnh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh phúc;
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Trần Quốc Hồng

VIỆN KSND TỈNH VĨNH PHÚC
VIỆN KSND HUYỆN SÔNG LÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KSĐT- KT

Sông Lô, ngày tháng 01 năm 2018

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ

- Căn cứ các Điều 41, 236, 240 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 02 và các Quyết định khởi tố bị can số 01, 02 cùng ngày 01/12/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô đối với Trần Nam Giang và Nguyễn Mạnh Hùng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999;
- Căn cứ Bản kết luận điều tra số 05 ngày 08/01/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 13 giờ 00’ ngày 26/10/2017, Trần Nam Giang SN 1979, ở TDP Sơn Cầu Nam - Thị trấn Tam Sơn - Sông Lô - Vĩnh Phúc điều khiển xe mô tô BKS 88F7 - 7475 kéo theo 01 xe lôi chở thuê hàng tại xã Yên Thạch - Sông Lô. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn Hải SN 1976, ở thôn Trung Kiên - Yên Thạch - Sông Lô, Giang phát hiện có 01 chiếc xe lôi khung bằng sắt dài 3,2 m, rộng 01 m, 02 bánh xe là loại bánh lốp ô tô đã qua sử dụng, là xe của anh Hải được khóa vào cột điện bằng một sợi dây cáp bằng kim loại. Giang liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe

này để bán lấy tiền tiêu sài. Nhưng do không có phương tiện để cắt khóa nên Giang đi về. Sáng ngày 27/10/2017, Giang đến nhà chị Nguyễn Thị Hà SN 1975, ở TDP Then - Thị trấn Tam Sơn, Giang hỏi và được chị Hà cho mượn 01 kìm cộng lực bằng kim loại, dài 73cm. Sau đó, Giang gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh Hùng SN 1992, ở TDP Sơn Cầu, thị trấn Tam Sơn rủ Hùng cùng đi trộm cắp xe lô trên để bán lấy tiền chia đôi. Hùng đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 45' cùng ngày, Giang điều khiển mô tô BKS 88F7-7475 mang theo 01 kìm cộng lực đến nhà Hùng để chờ Hùng đi đến thôn Trung Kiên - Yên Thạch để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực trước cửa nhà anh Hải, quan sát không có ai, Giang và Hùng cùng đi đến vị trí buộc chiếc xe lô. Hùng dùng tay cầm, giữ ổ khóa để Giang cầm kìm cộng lực cắt đứt phần móc của khóa. Sau đó, Giang điều khiển xe mô tô còn Hùng ngồi sau dùng tay cầm càng xe lô gác lên yên xe mô tô kéo về cất giấu tại khu vực chợ Then, Thị trấn Tam Sơn. Sáng ngày 30/10/2017, Giang một mình kéo chiếc xe lô trên đõ ở ven đường trước cửa nhà chị Hà để đi kéo hàng thì bị anh Nguyễn Văn Hải nhận ra chiếc xe lô của mình bị trộm cắp và trình báo Cơ quan Công an huyện Sông Lô. Ngay sau khi nhận được tin báo, cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô triệu tập Giang và Hùng đến làm việc (BL: 06 - 11; 59 - 113).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 16/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận: Chiếc xe lô trên có trị giá 2.500.000đ (BL: 18 - 20).

Đối với chị Nguyễn Thị Hà là người cho Giang mượn 01 chiếc kìm cộng lực để sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định Chị Hà không biết việc Giang mượn chiếc kìm trên với mục đích để trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ (BL: 118 - 119).

*** *Vật chứng vụ án:***

+ 01 chiếc xe lô khung bằng sắt dài 3,2 m, rộng 01 m, 02 bánh xe là loại bánh lốp ô tô đã qua sử dụng là tài sản của anh Nguyễn Văn Hải. Ngày 04/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô đã trả lại cho anh Hải.

+ 01 chiếc khóa Việt Tiệp bị cắt đứt móc khóa thu giữ tại hiện trường.

+ 01 điện thoại di động Nokia RM-1133 thu giữ của Nguyễn Mạnh Hùng.

+ 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, đã cũ; 01 kìm cộng lực; 01 xe mô tô nhãn hiệu BKS 88F-7475 thu giữ Trần Nam Giang (BL: 11 - 17).

*** *Về trách nhiệm dân sự:***

Tại Cơ quan điều tra, Trần Nam Giang và Nguyễn Mạnh Hùng đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên (BL: 102 - 170).

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở

KẾT LUẬN

Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 23 giờ 45' ngày 27/10/2017, tại thôn Trung Kiên, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, Trần Nam Giang và Nguyễn Mạnh Hùng đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe lôi có trị giá 2.500.000đ của anh Nguyễn Văn Hải.

Về vai trò của các bị can trong vụ án: Trần Nam Giang là người khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Mạnh Hùng cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm là người thực hành.

Hành vi của các bị can đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an - xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:

LÝ LỊCH CÁC BỊ CAN

Hành vi phạm tội nêu trên của Trần Nam Giang và Nguyễn Mạnh Hùng đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Tuy nhiên căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì phải truy tố các bị can trên về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố bị can Trần Nam Giang và Nguyễn Mạnh Hùng có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

***Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc khóa Việt tiếp bị cắt đứt móc khóa do không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu, bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động của Nguyễn Mạnh Hùng; 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô BKS 88F-7475 của Trần Nam Giang - là phương tiện các bị can sử dụng khi phạm tội.

+ Trả lại cho gia đình chị Nguyễn Thị Hà 01 kim cộng lực.

+ Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô đã trả lại 01 chiếc xe lôi cho anh Nguyễn Văn Hải là đúng chủ sở hữu.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản thu giữ)

Kèm theo cáo trạng là toàn bộ hồ sơ vụ án được đánh số thứ tự từ trang 01 đến trang và Danh sách những người cần triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- TAND huyện Sông Lô (*để x/x*);
- P3-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc (*b/c*);
- CQĐT CA huyện Sông Lô (*đ/b*);
- Viện trưởng;
- Bị can (*đ/b*);
- Lưu: HSKS.

VIỆN TRƯỞNG

Lê Đức Hiếu